TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HNGĐ-ST
Ngày 21/08/2017
V/v: Ly hôn giữa chị N1 và anh N2

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân- KSV.

Ngày 21/08/2017 tại trụ sở toà án nhân dân huyện L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2017/TLST- HNGĐ ngày 30/05/2017 về "Ly hôn, con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXX - ST ngày 02/08/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N1 sinh năm 1981 (vắng mặt).
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá N2 sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Chị N1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 20/03/2017, các bản tự khai chị Trần Thị N1 là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh N2 năm 2002. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L. Cưới xong vợ chồng chị có về chung sống với nhau ngay. Vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian đến tháng 01/2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến

nhiều lúc vợ chồng xảy ra xô xát, không bảo được nhau, việc của ai người đó làm. Chị và anh N2 đã sống ly thân từ tháng 01/2014 và cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N2.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 1 con chung Nguyễn Bá Thái D sinh ngày 11/08/2003, hiện ở với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu tiếp nuôi, không yêu cầu anh N2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án.

Bị đơn là anh Nguyễn Bá N2 đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để làm việc nhưng anh N2 vẫn cố tình không đến Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt các loại văn bản tố tụng theo quy định của pháp L1 cho anh N2 do ông Nguyễn Bá L1 là bố đẻ nhận thay. Nhưng đến nay anh N2 vẫn không có bản tự khai gửi cho Tòa án. Tại các biên bản ghi lời khai ông L1 là bố đẻ anh N2 cho biết, các văn bản tố tụng của Tòa án huyện L gửi cho anh N2 ông nhận thay và đã giao lại trực tiếp cho anh N2, nhưng anh N2 cho biết do bận làm ăn anh không về Tòa án huyện L giải quyết ly hôn. Việc Tòa án huyện L giải quyết như nào là quyền của Tòa án, còn anh xin được nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay anh N2 vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà đại diện VKS phát biểu ý kiến, thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật và căn cứ vào các Điều 51, 56 và Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị N1 và anh Nguyễn Bá N2.

Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Bá Thái D sinh ngày 11/08/2003 cho chị Trần Thị N1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Án phí: Chị Trần Thị N1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số AA/2017/002515 ngày 30/05/2017 tại chi cục thi hành án huyện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[2] *Về tố tụng:* Tòa án đã tiến hành các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án nhưng chị Trần Thị N1 có đơn xin xét xử vắng mặt vụ án, còn anh

Nguyễn Bá N2 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227; 228 BLTTDS, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Chị Trần Thị N1 và anh Nguyễn Bá N2 kết hôn ngày 02/10/2002 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L. Mặc dù có 1 con chung nhưng tình cảm giữa chị N1 và anh N2 vẫn không xây dựng hạnh phúc được với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn từ tháng 01/2014 giữa chị N1 và anh N2 luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, có lúc đã xảy ra đánh cãi chửi nhau, từ đó vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, sống lạnh nhạt không có hạnh phúc, chị N1 và anh N2 chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương được biết anh N2 vẫn thường xuyên về địa phương, hơn nữa bố đẻ anh N2 là ông Nguyễn Bá L1 cho biết anh N2 hiện nay đang làm ăn ở xa nhưng vẫn thường xuyên về gia đình ông và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án do ông trực tiếp giao, anh N2 biết được Tòa án đang tiến hành giải quyết ly hôn giữa anh và chị N1 nhưng anh N2 không lên Tòa án để giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị N1 và anh N2 không còn, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị N1 được ly hôn anh N2. Xét như vậy là phù hợp với Điều 51; 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị N1 và anh N2 có 01 con chung là Nguyễn Bá Thái D sinh ngày 11/08/2003, hiện ở với chị N1, cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn nguyện vọng của cháu D xin được ở với chị N1, hơn nữa chị N1 cũng yêu cầu được tiếp nuôi. Xét thấy nguyện vọng của cháu D và yêu cầu của chị N1 được trực tiếp nuôi cháu D. Xét thấy yêu cầu của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, nay cần giao cho chị N1 trực tiếp nuôi cháu D, chị N1 không yêu cầu anh N2 cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn anh N2 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh N2 thực hiện quyền này.

[5] *Tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Không có. Chị N1 không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Nếu sau này anh N2 có đơn yêu cầu giải quyết thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] *Về án phí:* Chị N1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị N1 và anh Nguyễn Bá N2.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Bá Thái D sinh ngày 11/08/2003 cho chị Trần Thị N1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh N2 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh N2 thực hiện quyền này.

3. Án phí: Chị Trần Thị N1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số AA/2017/002515 ngày 30/05/2017 tại chi cục thi hành án huyện L. Chị N1 đã nộp đủ tiền án phí.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ . VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan